

Số: /BC-BDT

Trà Vinh, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc quý III và nhiệm vụ công tác quý IV năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Căn cứ chương trình công tác năm 2020, Ban Dân tộc tỉnh tập trung triển khai, thực hiện nhiệm vụ của ngành trong quý III đạt kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Về đời sống sản xuất

- Sản xuất nông nghiệp:

+ Vụ lúa Hè – Thu thu hoạch 24.489 ha, đạt 33,21% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 5,11 tấn/ha (tương đương cùng kỳ); diện tích nhiễm sâu bệnh 5.993 ha, chủ yếu là đạo ôn lá, cháy bìa lá, đạo ôn cổ bông. Xuống giống vụ lúa Thu – Đông 137.797 ha, lúa đang phát triển tốt, hiện ở giai đoạn mạ và đẻ nhánh. Diện tích nhiễm sâu bệnh vụ Thu – Đông không đáng kể.

+ Xuống giống cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 41.895 ha, đạt 76,1% kế hoạch (thấp hơn cùng kỳ 1.181 ha), gồm: Màu lương thực 4.665 ha, màu thực phẩm 25.673 ha, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác 11.557 ha.

- Chăn nuôi:

+ Phát hiện và tiêu hủy 1.040 con gia cầm tại 05 hộ chăn nuôi tại 04 xã: 02 xã (Châu Điền, Hòa Ân, huyện Cầu Kè), 02 xã (xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang và xã Hàm Giang, huyện Trà Cú), tổng đàn gia cầm tiêu hủy là 8.044 con.

+ Giá heo hơi vẫn còn ở mức cao, việc tái đàn heo được thực hiện tốt, đến nay có 3.670 hộ/cơ sở chăn nuôi tái đàn, số lượng 66.344 con.

+ Vận động hộ chăn nuôi tiêm phòng cúm gia cầm 2,97 triệu con (tăng 865 ngàn con so cùng kỳ); lở mồm long móng trên gia súc 81.079 con (tăng 17.708 con); tiêm phòng đại chó mèo 13.505 con (giảm 485 con); các loại bệnh thông thường trên đàn gia súc 559.960 liều; bệnh thường xuyên 2,86 triệu liều.

- Thủy sản:

+ Đến nay thu hoạch 159.113 tấn, đạt 68,37% kế hoạch (sản lượng nuôi 103.172 tấn, sản lượng khai thác 55.940 tấn), tăng 2.939 tấn so cùng kỳ.

+ Nuôi trồng thủy sản: Đến nay đã thả nuôi 6,22 tỷ con tôm và cá giống các loại, diện tích 54.232 ha, thu hoạch 103.172 tấn, đạt 70,2% kế hoạch (tôm sú 9.658 tấn, tôm thẻ chân trắng 41.050 tấn, cua 5.197 tấn, cá tra 3.921 tấn, cá lóc 33.378 tấn, cá các loại 9.968 tấn), tăng 7.314 tấn so cùng kỳ.

+ Khai thác thủy, hải sản: đã khai thác 55.940 tấn, đạt 65% kế hoạch (4.530 tấn tôm), giảm 4.376 tấn so cùng kỳ, trong đó: Khai thác nội đồng 5.885 tấn (515 tấn tôm), khai thác hải sản 50.055 tấn (4.015 tấn tôm).

2. Về giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch

- *Về giáo dục:* Tổng hợp ý kiến đóng góp của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học và tài liệu giáo dục địa phương lớp 1; dự Hội nghị tổng kết năm học 2019-2020 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với cấp tiểu học; tổ chức chấm và hoàn thành phúc khảo bài thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2020-2021 cho 98 thí sinh; Xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2020: 7.473/ 7.548 thí sinh đạt tỷ lệ tốt nghiệp 99,01%.

- *Văn hóa, thể thao và du lịch:* Công nhận 02 di tích cấp tỉnh Chùa Tà Ôt, huyện Cầu Kè và Thiên Hậu Cung, huyện Tiểu Cần; Tổ chức 02 giải thể thao cấp tỉnh, giải bóng chuyền hơi trung cao tuổi toàn quốc khu vực phía Nam; đăng cai tổ chức giải Đua ghe ngo Đại hội thể dục thể thao đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VIII – Vĩnh Long năm 2020. Các đội năng khiếu, đội tuyển tham dự các giải khu vực và toàn quốc đạt 31 huy chương các loại.

- *Y tế:* Toàn tỉnh đã thực hiện cách ly 1.184 trường hợp, đã hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế 13 trường hợp, cách ly tập trung 926 trường hợp và cách ly y tế tại nhà 93 trường hợp. Hiện tại, toàn tỉnh còn 152 trường hợp cách ly tập trung.

3. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- *Tội phạm ma túy:* Phát hiện, xử lý 66 vụ, 100 đối tượng phạm tội về ma túy (nhiều hơn cùng kỳ 27 vụ), thu giữ 201,748 gam ma túy tổng hợp; 11,258 gam hêrôin (khởi tố 65 vụ, 77 bị can).

- *Phạm pháp hình sự:* Phạm pháp hình sự xảy ra 169 vụ (nhiều hơn cùng kỳ 01 vụ), làm rõ 169 vụ, 293 đối tượng (khởi tố 157 vụ, 237 bị can). Phát hiện 50 vụ đánh bạc trái phép các hình thức, xử lý hành chính 116 đối tượng.

- *Tội phạm kinh tế:* phát hiện, khởi tố 07 vụ, 10 bị can (nhiều hơn cùng kỳ 04 vụ).

- *Tai nạn giao thông:* Xảy ra 37 vụ làm 33 người chết, 19 người bị thương (so cùng kỳ giảm 7 vụ, số người chết không tăng - giảm, giảm 11 người bị thương). Tuần tra, kiểm soát giao thông 1.929 cuộc, phát hiện 2.185 trường hợp vi phạm (đường thủy 261 trường hợp), phạt hành chính 1.857 trường hợp, số tiền 3,652 tỷ đồng.

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC DÂN TỘC

1. Kết quả chỉ đạo, điều hành trong quý III/2020 của tỉnh

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1282/QĐ/TU ngày 08/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 19/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà hỏa táng tại Chùa Phnô Phring, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và cụm dân cư ấp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; Công văn số 186/UBND-CNXD ngày 16/01/2020 về việc điều chỉnh địa điểm xây dựng Nhà hỏa táng cụm dân cư ấp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành thuộc dự án Nhà hỏa táng tại chùa Phnô Phring ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và Cụm dân cư ấp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành; Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Trà Cú; Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án xây dựng công trình Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần; Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2020 nguồn vốn Chương trình MTQG (Chương trình 135); Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách nước sinh hoạt thuộc Đề án thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020; Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc giảm dự toán năm 2020 của Ban Dân tộc để bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thành phố; Công văn số 4252/UBND-KT ngày 11/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Công văn số 1289/UBNDT-VP135 của UBNDT; Công văn số 4211/UBND-CNXD ngày 06/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 9897/VPCP-QHQT ngày 31/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tình hình thực hiện các chương trình, chính sách, dự án, đề án do Ủy ban Dân tộc quản lý

2.1. Chương trình 135: Năm 2020, tổng vốn thực hiện 47.824 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 33.989 triệu đồng, vốn sự nghiệp 13.835 triệu đồng, để thực hiện các tiểu dự án như: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng. Đến nay, đã giải ngân 21.235,04 triệu đồng, đạt 44,40% vốn phân bổ, cụ thể như sau:

- **Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:** Tổng kinh phí thực hiện là 33.989 triệu đồng, đầu tư xây dựng 49 công trình cơ sở hạ tầng các loại (trong đó: 45 công trình đầu tư mới; 04 công trình chuyển tiếp). Trong quý, các huyện đã khởi công mới 20 công trình và thi công hoàn thành 21 công trình, giải ngân 11.054 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay, có 48/49 công trình thi công (trong đó, có 32 công trình hoàn thành 100% khối lượng, 16 công trình thi công đạt từ 30 - 80% khối lượng), đồng thời các huyện đã giải ngân 16.571/33.989 triệu đồng, đạt 48,75% kế hoạch vốn. Còn lại 01 công trình (huyện Châu Thành), phòng TC-KH đang trình UBND huyện phân bổ vốn để quyết toán các công trình hoàn thành.

- **Duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng:** Tổng nguồn vốn thực hiện 2.512 triệu đồng, thực hiện duy tu, bảo dưỡng 28 công trình các loại. Trong quý, các huyện đã thực hiện hoàn thành 19 công trình các loại, giải ngân 1.324 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay, có 27/28 công trình hoàn thành, còn 01 công trình chưa thi công (huyện Duyên Hải). Đồng thời, đã giải ngân 1.534 triệu đồng, đạt 61,07% so với vốn kế hoạch.

- **Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo:**

Tổng nguồn vốn thực hiện 9.566 triệu đồng, trong đó: vốn hỗ trợ phát triển sản xuất 7.653 triệu đồng và nhân rộng mô hình giảm nghèo 1.913 triệu đồng, triển khai thực hiện 32 dự án và 18 mô hình giảm nghèo, cụ thể:

+ **Hỗ trợ phát triển sản xuất:** Tổng kinh phí thực hiện 10.363 triệu đồng (trong đó, Trung ương 7.653 triệu đồng, nhân dân đóng góp 2.710 triệu đồng). Triển khai thực hiện 34 dự án (nuôi bò vỗ béo và sinh sản, gà, vịt xiêm, dê, trồng màu), với 531 hộ hưởng lợi. Trong quý, các huyện giải ngân 2.165/7.653 triệu đồng, đạt 28,28% kế hoạch vốn, các huyện đang tiếp tục thực hiện.

+ **Nhân rộng mô hình giảm nghèo:** Tổng kinh phí thực hiện 2.478 triệu đồng (trong đó, Trung ương 1.913 triệu đồng, nhân dân đóng góp 373 triệu đồng và địa phương 192 triệu đồng). Triển khai xây dựng 18 mô hình giảm nghèo các loại (nuôi bò sinh sản, gà), với 143 hộ hưởng lợi. Trong quý, các huyện giải ngân 892/1.913 triệu đồng, đạt 46,62% kế hoạch vốn, các huyện đang tiếp tục thực hiện.

- **Tiểu dự án Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở:**

Tổng nguồn vốn thực hiện (Trung ương phân bổ): 1.757 triệu đồng; kế hoạch tổ chức mở 34 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ

sở với 1.848 học viên tham dự kinh phí thực hiện 1.626,24 triệu đồng và tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý thực hiện Chương trình 135 cho cán bộ cơ sở tại các tỉnh bạn, với kinh phí 130,76 triệu đồng. Trong quý, Ban Dân tộc phối hợp với Trung tâm nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ thuộc Trường Đại học Trà Vinh tổ chức mở được 29 lớp tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng với 1.494 học viên tham dự. Nâng tổng số đến nay, đã tổ chức mở được 34/34 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở, với tổng số 1.704 học viên tham gia (trong đó, 1.619 người cộng đồng và 85 cán bộ cơ sở) hoàn thành 100% kế hoạch mở lớp, đã giải ngân 73,04 triệu đồng, đạt 4,16% kế hoạch vốn.

2.2. Về thực hiện Quyết định số 2085:

- *Về đất ở:* Qua rà soát theo danh sách nền thuộc Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, có 55/161 hộ đủ điều kiện thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở.

+ Năm 2019, các huyện đã hỗ trợ đất ở cho 37/55 hộ, diện tích 7.335,8 m², số tiền 1.221 triệu đồng.

+ Năm 2020, các huyện tiếp tục có kế hoạch thực hiện hỗ trợ đất ở cho 18 hộ còn lại (trong đó: 13 hộ đã tìm được quỹ đất, 05 hộ chưa tìm được quỹ đất). Đến nay, các huyện chưa giải ngân.

- *Về vốn vay:* Năm 2020, tỉnh được Trung ương phân bổ 7.000 triệu đồng vốn tín dụng để thực hiện chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất. Trong quý, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội các huyện giải ngân được 95 hộ với số tiền 3.795 triệu đồng, đạt 54,21% kế hoạch vốn phân bổ.

- Về thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt:

Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát nhu cầu của hộ hưởng lợi theo Đề án được duyệt, Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán với 1.235 hộ, trong đó: 882 hộ dân tộc thiểu số và 353 hộ nghèo khác ở xã, ấp đặc biệt khó khăn, với số tiền 1.718 triệu đồng (UBND phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 04/5/2020; đồng thời UBND tỉnh có Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về việc giám dự toán năm 2020 của Ban Dân tộc để bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thành phố). Trong quý, huyện Cầu Kè đã thực hiện được 27 hộ (kéo đồng hồ nước 16 hộ và mua bồn chứa nước 11 hộ) đã giải ngân 20/27 hộ với số tiền 30 triệu đồng.

2.3. Về thực hiện Quyết định 2214/QĐ-TTg:

- Về thực hiện nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len:

Năm 2020, Tỉnh được Trung ương thông báo hỗ trợ 9.900 triệu đồng theo Công văn số 7414/BKHĐT-TH ngày ngày 10/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai xây dựng 10 công trình cơ sở hạ tầng ở 07 xã đặc biệt khó khăn (Ngũ Lạc, Tân Hiệp, Long Hiệp, Mỹ Hòa, Hiệp Hòa, Song Lộc, Nguyệt Hóa) thuộc 04 huyện: Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành và Duyên Hải. Trong quý, có 03 công trình hoàn thành, 02 công trình thi công đạt từ 40-60% khối lượng, giải ngân 2.404 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay, có 08 công trình hoàn thành 100% khối lượng,

01 công trình thi công đạt 80% khối lượng và 01 công trình thi công đạt 40% khối lượng). Đồng thời các xã giải ngân 6.592,209 triệu đồng, đạt 66,59% vốn kế hoạch.

- Về phối hợp với Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (gọi tắt là Trung tâm RIC) triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực cho các cộng đồng dân tộc thiểu số thông qua thí điểm và nhân rộng mô hình vận hành bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trong Chương trình 135” tại Trà Vinh:

Phối hợp với Trung tâm RIC hướng dẫn các nhóm cộng đồng tại xã Thạnh Hòa Sơn và Long Sơn thuộc huyện Cầu Ngang xây dựng dự toán và kế hoạch thí điểm xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ; Khảo sát lựa chọn thêm công trình thí điểm mô hình duy tu, bảo dưỡng dựa vào cộng đồng từ nguồn ngân sách hỗ trợ của dự án tại xã Thạnh Sơn và An Quảng Hữu thuộc huyện Trà Cú.

- Về phối hợp với Tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam thực hiện dự án “Tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển công bằng và toàn diện của cộng đồng các dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Dự án P4EM):

Phối hợp với UBND xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang và xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú giải ngân vốn dự án “Tăng cường Quan hệ Đối tác vì Sự phát triển Bền vững cho cộng đồng các dân tộc thiểu số” (gọi tắt là Dự án P4EM) năm 2020 cho 40 hộ hưởng lợi, số tiền 278 triệu đồng.

2.4. Về dự án xây dựng Nhà hỏa táng:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và Trà Cú:

Nguồn kinh phí thực hiện 02 cơ sở hỏa táng là 90.000 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trung ương và vốn đối ứng của địa phương (đối ứng mặt bằng). Cả 02 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư trong năm 2019 (bước 1) và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Lập Tờ trình, trình Sở Xây dựng thẩm định, xem xét trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh Khoản 14 Điều 1 Quyết định số 2741, 2742 ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Lập Tờ trình, trình Sở Xây dựng thẩm định, xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn thầu thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại huyện Tiểu Cần và huyện Trà Cú.

- Dự án xây dựng Nhà hỏa táng tại Chùa Phnô Phring, ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô Andét, ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành:

Tổ chức bàn giao công trình cho Ban Quản trị, sự cả các Chùa Phnô Phring, ấp Cầu Tre, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần và chùa Phnô Andét, ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành quản lý, sử dụng.

2.5. Về thực hiện Chính sách đối với người có uy tín:

- Trong quý III/2020, Ban tổ chức thăm 300 người có uy tín nhân dịp Sêne Đôlta năm 2020, với số tiền 150 triệu đồng; thăm 22 người có uy tín bị ốm đau với số tiền 22 triệu đồng; viếng đám tang 02 người có uy tín, số tiền 02 triệu đồng, viếng 05 đám tang người thân người có uy tín qua đời, số tiền 05 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay, Ban đã tổ chức thăm hỏi 890 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán, Chôl Chnam Thmây, Sêne Đôlta năm 2020 của đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh, số tiền 445 triệu đồng; thăm 44 người có uy tín ốm đau, số tiền 44 triệu đồng; viếng 03 người có uy tín, số tiền 03 triệu đồng và 08 người thân người có uy tín qua đời, số tiền 08 triệu đồng.

- Ban lập Tờ trình, Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín năm 2020 trình xin chủ trương UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1392/UBND-KGVX ngày 15/4/2020 và trình Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thẩm định nội dung chuyên đề được thống nhất tại Công văn số 1545-CV/BTGTU ngày 28/4/2020. Trên cơ sở đó, lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi Hội nghị, tập huấn bồi dưỡng kiến thức đối với người có uy tín năm 2020 gửi Sở Tài chính và được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1131/STC-HCSN ngày 11/5/2020. Ban đã tổ chức 04 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 417/449 người dự. Còn lại 32 người có uy tín là cán bộ hưu trí thuộc diện Trung ương, tỉnh nên không mời dự Hội nghị. Đồng thời, hoàn thành báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hoàn thành báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định 12/2018/QĐ-TTg năm 2021 về thực hiện chính sách đối với người có uy tín gửi Ủy ban Dân tộc.

2.6. Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí (theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ):

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 - 2021”. Trong quý III đã cấp được 62.421 ấn phẩm báo, tạp chí. Nâng tổng số đến nay đã cấp 128.191 ấn phẩm báo, tạp chí.

2.7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ):

Hoàn thành Tờ trình, Kế hoạch tổ chức Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2020 trình xin chủ trương UBND tỉnh và được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 2027/UBND-KGVX ngày 01/6/2020 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số năm 2020. Song song đó, lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số năm 2020 gửi Sở Tài chính và được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1471/STC-HCSN ngày 11/6/2020. Ban đã tổ chức 07 cuộc Hội nghị tuyên truyền

có 900 người dự và báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.8. Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới (theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ):

Lập Tờ trình, Kế hoạch xin chủ trương UBND tỉnh tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới năm 2020 và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1912/UBND-KGVX ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2020. Đồng thời lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi thực hiện hoạt động Bình Đẳng giới vùng dân tộc thiểu số năm 2020 gửi Sở Tài chính và được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 1363/STC-HCSN ngày 28/5/2020. Ban đã tổ chức 07 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 870 người dự; 04 cuộc Tọa đàm có 360 người dự. Đồng thời, hoàn thành báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.9. Hoạt động giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ):

Thực hiện Công văn số 4179/UBND-VX ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch số 19/KH-BDT ngày 09/12/2015 của Ban Dân tộc về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2020”. Hoàn thành báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” gửi Ủy ban Dân tộc.

Ban đã lập Tờ trình xin chủ trương UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng dân tộc thiểu số năm 2020 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 2368/UBND-KGVX ngày 22/6/2020. Trên cơ sở đó, Ban Dân tộc lập Công văn số 241/BDT-TTPL ngày 24/6/2020 gửi Sở Tài chính xin nội dung và định mức chi Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020” và được thống nhất tại Công văn số 1684/STC-HCSN ngày 30/6/2020. Ban đã tổ chức 03 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 300 người dự và báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.10. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền đối với các vị chức tằng và Ban quản trị các chùa Phật giáo Nam tông Khmer:

Hoàn thành Tờ trình, Kế hoạch xin chủ trương UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác dân tộc, tôn giáo năm 2020 và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1966/UBND-KGVX ngày 26/5/2020 về việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác dân tộc, tôn giáo năm 2020. Đồng thời lập Công văn xin nội dung chi và định mức chi Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác dân tộc, tôn giáo năm

2020 và được Sở Tài chính thông nhất tại Công văn số 1445//STC-HCSN ngày 08/6/2020. Ban đã tổ chức 10 cuộc Hội nghị tuyên truyền có 1.383 người dự và báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các nhiệm vụ thường xuyên của Ban Dân tộc tỉnh

- Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm, tặng quà nhân dịp lễ Sêne Đôlta: 26 chùa Phật giáo Nam tông Khmer và 203 gia đình chính sách, cán bộ hưu trí chủ chốt là người Khmer với số tiền 405 triệu đồng.

- Quan tâm giúp Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, hỗ trợ kinh phí hoạt động hàng tháng và thi tốt nghiệp sơ - trung cấp Phật học năm học 2019 - 2020. Tạo điều kiện để Hội Tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh hoạt động tốt hơn, chủ yếu là hoạt động tương tế, từ thiện, xã hội và tham gia các cuộc vận động do Nhà nước phát động như: ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Quỹ phát triển tài năng trẻ, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết...

- Chuẩn bị các điều kiện tổ chức đưa đón Đoàn đại biểu tỉnh Trà Vinh tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020 tại Thủ đô Hà Nội.

- Chuẩn bị tham gia hội thi tìm hiểu pháp luật khu vực Nam Bộ, tham mưu ban hành Quyết định thành lập Đội dự thi Hội thi khu vực Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Trung tâm Văn hóa tỉnh dàn dựng Tiểu phẩm tham gia hội thi với Tiểu phẩm “**vươn lên**” và lập danh sách cử cán bộ lãnh đạo Ban tham gia Ban Tổ chức, lãnh đạo cấp phòng tham gia Ban thư ký gửi Ban Tổ chức hội thi (Ủy ban Dân tộc).

- Tham gia đoàn của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Trà Cú tại UBND huyện Trà Cú; tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát của Sở Tư pháp kiểm tra, giám sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 tại 13 xã thuộc các huyện: Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải.

- Ban tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách dân tộc tại huyện Trà Cú và Châu Thành.

- Chủ động phối hợp với các địa phương và người có uy tín nắm tình hình trong vùng đồng bào dân tộc; nắm tình hình dịch bệnh Covid-19 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để báo cáo Ủy ban Dân tộc; nắm tình hình tranh chấp, khiếu kiện trong đồng bào dân tộc; tiếp và tư vấn 13 vụ, nội dung về tranh chấp đất đai, xem xét hộ nghèo, đãi ngộ gia đình chính sách; qua tiếp đã hướng dẫn đồng bào thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nhận 02 đơn, nâng số đến nay 13 đơn qua nghiên cứu đã chuyển 10 đơn, 02 đơn còn lại trùng lặp đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, 01 đơn đã trực tiếp phân tích, giải thích cho đương sự thông hiểu theo quy định.

- Phối hợp cùng các ngành chức năng nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo để kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

4. Các mặt hoạt động khác:

- Tham gia Đoàn Vụ Địa phương III, Ủy ban Dân tộc thăm, tặng quà 03 tổ chức và 15 cá nhân: Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước, Chùa Phật giáo Nam tông Khmer, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, gia đình chính sách, các vị chức sắc tôn giáo, người có uy tín, cán bộ nguyên là: lãnh đạo UBNDT, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND; Trưởng ban, Phó Trưởng Ban Dân tộc là người dân tộc Khmer.

- Tổ chức thăm Mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Đặng, ấp Nguyệt Lãng A, xã Bình Phú, huyện Càng Long nhân dịp kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2020) và tặng phần quà 03 triệu đồng.

- Vận động mạnh thường quân tặng 20 phần quà cho hộ có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, với số tiền 05 triệu đồng và Nhân dịp tựu trường năm học 2020-2021 vận động mạnh thường quân tặng 100 phần quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, với số tiền 10 triệu đồng (gồm sách giáo khoa, tập, viết, khẩu trang và dung dịch rửa tay).

- Xây dựng và bảo vệ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Phối hợp với các địa phương và người có uy tín nắm tình hình trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; tranh thủ sự tham gia của người có uy tín, vận động đồng bào chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhìn chung tình hình trong vùng dân tộc, tôn giáo thời gian qua cơ bản ổn định.

- Hoàn thành các loại báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các sở, ngành có liên quan và của cấp trên theo quy định.

5. Đánh giá chung

5.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm và sự hỗ trợ của Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Ủy ban Dân tộc đã giúp cho tỉnh triển khai thực hiện nhiều chương trình, chính sách, dự án có liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy và sự điều hành có hiệu quả của UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ngành và địa phương có liên quan đã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc.

Sự phối hợp của các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan trong công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn; Các phòng chuyên môn thuộc Ban và Phòng Dân tộc các huyện, thành phố tích cực tham mưu Ban Dân tộc tỉnh trong triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5.2. Khó khăn

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số khó khăn như:

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa chặt chẽ, thiếu sự liên kết nên còn hạn chế trong việc lồng ghép các nguồn lực thực hiện các chính sách.

- Một số địa phương thiếu quan tâm chỉ đạo điều tra xác định đối tượng hưởng lợi theo Quyết định 2085 về đất ở, nước sinh hoạt, còn khoán trắng cho Ban Nhân dân áp thực hiện, dẫn đến việc điều tra sai đối tượng, trùng lặp chính sách (đã hưởng lợi từ các chương trình chính sách khác).

- Tình phân bổ vốn vay NHCS thực hiện Quyết định 2085 năm 2020 còn chậm. Một số hộ có nhu cầu vay vốn chuyển đổi nghề được UBND xã lập danh sách đề nghị giải ngân nhưng khi Ngân hàng CSXH huyện đến khảo sát thực tế để giải ngân vốn thì hộ không có ở địa phương hoặc không có phương án sản xuất phù hợp với điều kiện hiện có của hộ.

- Môi trường tự nhiên và xã hội thay đổi theo chiều hướng bất lợi như biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội là những nguy cơ tiềm ẩn, làm phát sinh những dịch bệnh mới, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC QUÝ IV/2020

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Căn cứ Chương trình công tác năm 2020 và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý III, Ban Dân tộc tỉnh đề ra nhiệm vụ công tác quý IV năm 2020 như sau:

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, nắm tiến độ thực hiện các chương trình, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn như: Chương trình 135; Quyết định 2085; nguồn vốn viện trợ ODA không hoàn lại của Chính phủ Ai Len năm tài khóa 2018 (thực hiện 2019-2020); Quyết định 2214/QĐ-TTg; dự án xây dựng Cơ sở hỏa táng.

- Triển khai các nội dung có liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo sự chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc.

- Tham gia tổ chức lễ hội Ok Om Bok năm 2020 của đồng bào Khmer.

- Tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc quý III/2020.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021.

- Lập Công văn về việc tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TV ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015” gửi các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Lập Tờ trình xin chủ trương UBND tỉnh và dự trù kinh phí tổ chức đưa Đội thi tham gia Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp luật giảm nghèo bền vững vùng

đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Nam bộ do Ủy ban Dân tộc tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Công văn về việc tổ chức lễ hội Ok-Om-Bok năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định đưa ra, thay thế, bổ sung người có uy tín năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương tổ chức đưa người có uy tín đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố.

- Hoàn thành báo cáo trước, trong và sau lễ Sêne Đôlta năm 2020 của đồng bào Khmer gửi Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hoàn thành Báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Quyết định 1557 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Báo cáo sơ kết việc triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện Chiến lược Công tác dân tộc đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới.

- Tổ chức đưa Đoàn đại biểu tỉnh Trà Vinh tham dự Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II/2020 tại Hà Nội.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ánh lên cấp trên để chỉ đạo kịp thời.

- Tiếp, tư vấn, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là đồng bào và sư sãi Khmer để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh nắm, chỉ đạo.

2. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, giúp các các huyện đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ánh lên cấp trên để chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc quý III và nhiệm vụ công tác quý IV năm 2020 của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Vụ địa phương III (để b/c)
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- BLĐ và các phòng;
- Phòng DT các huyện, TP;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Thạch Mu Ni